TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - H Phúc

Bản án số: 24/2020/DS ST
Ngày: 06/9/2020
Về việc:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Văn Phẩm.
2. Ông Ngô Đức Thuỷ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ca - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: 1. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1974.
Trú quán: Thôn NT, xã QT, huyện LG, tỉnh BG.

Uỷ quyền cho Bà Lê Thị H, sinh năm 1981 (có mặt).
Trú quán: Thôn NS, xã QT, huyện LG, tỉnh BG.
* Bị đơn: 1.Ông Giáp Văn L - sinh năm 1968 (vắng mặt).;
2. Bà Trần Thị M - sinh năm 1971 (vắng mặt).;

Đều trú quán: Thôn TV, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1977.
Trú quán: Thôn NT, xã QT, huyện LG, tỉnh BG.
Uỷ quyền cho Bà Lê Thị H, sinh năm 1981 (có mặt)..
Trú quán: Thôn NS, xã QT, huyện LG, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2020 ông Trần Văn Th và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền L bà Lê Thị H trình bày: Do có quan hệ họ hàng nên ngày 11/02/2018 vợ chồng ông Giáp Văn L, bà Trần Thị M trú tại thôn TV, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG có vay của ông Th số tiền L 400.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/02/2018 sẽ hoàn trả lại số tiền vay trên. Lãi suất hai bên thoả thuận miệng với nhau L 2.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Tuy nhiên, hai bên không thoả thuận trong giấy vay tiền. Đến thời hạn thanh toán ông L, bà M không trả cho ông Th được số tiền gốc và lãi mặc dù ông Th đã đến nhà đòi nhiều lần nhưng ông L, bà M chỉ khất lần không trả. Nay ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L, bà M phải trả cho ông số tiền vay gốc L 400.000.000 đồng, tiền lãi suất đến 11/5/2020 L 100.000.000 đồng và tiếp tục trả lãi suất cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản xác minh ngày 13/5/2020 ông Đặng Mạnh Thưởng – Phó trưởng Công an xã TH cho biết: Ông Giáp Văn L, sinh năm 1968 và bà Trần Thị M, sinh năm 1971 L công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TV, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG. Hiện tại ông L, bà M chưa tách khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác. Tuy nhiên, ông L bà M thường xuyên không có mặt tại địa phương. Ông L, bà M đi đâu, Lm gì địa phương cũng không nắm được do ông L, bà M không khai báo.

Tại biên bản xác minh ngày 05/6/2020 Ngô Văn Quyền – Phó trưởng Công an xã TH cho biết: Hiện tại ông Giáp Văn L, bà Trần Thị M còn đăng kí hộ khẩu thường trú tại thôn TV, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG, chưa tách khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác. Tuy nhiên, ông L bà M thường xuyên không có mặt tại địa phương. Ông L, bà M đi đâu, Lm gì địa phương cũng không nắm được do ông L, bà M không khai báo.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn không trình bày ý kiến gửi Toà án theo như thông báo thụ lý vụ án của Toà án. Toà án cũng nhiều lần về Lm việc với ông L, bà M nhưng không có kết quả vì ông L, bà M không có mặt tại nhà. Xác minh tại địa phương cung cấp ông L, bà M vẫn có hộ khẩu tại thôn TV, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG, thường xuyên không có mặt tại địa phương nhưng cũng chưa chuyển khẩu đi đâu. Do vậy Toà án không Lm việc được và cũng không có lời trình bày ý kiến của ông L, bà M đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa bà Lê Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết buộc ông Giáp Văn L, bà Trần Thị M phải trả cho ông Trần Văn Th và bà Hoàng Thị D số tiền gốc L 400.000.000 đồng và số tiền lãi L 90.000.000 đồng, tổng cộng L 490.000.000 đồng. Chị đề nghị Toà án tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2020/QĐ-BPKCTT ngày 14/5/2020 "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Tại phiên toà ông Giáp Văn L và bà Trần Thị M vắng mặt.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ của mình quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ; Điều 6 ; Điều 26 ; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Th: Buộc ông Giáp Văn L và bà Trần Thị M phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Trần Văn Th và bà Hoàng Thị D số tiền L 490.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Buộc ông Giáp Văn L, bà Trần Thị M phải chịu 23.600.000 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trần Văn Th số tiền 12.000.000 đồng (M hai triệu đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do có quan hệ họ hàng nên ngày 11/02/2018 ông Trần Văn Th cho vợ chồng ông Giáp Văn L, bà Trần Thị M đều trú tại thôn Thanh Văn 1, xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vay L 400.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/02/2018 sẽ hoàn trả lại số tiền vay trên. Đã quá thời hạn thanh toán, ông Th đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông L, bà M chưa trả cho ông Th. Nay ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L, bà M trả cho ông số tiền vay gốc L

400.000.000 đồng, tiền lãi kể từ ngày vay đến 11/5/2020 L 100.000.000 đồng và lãi suất theo pháp luật từ ngày 12/5/2020 cho đến ngày xét xử. Do vậy đây L quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên toà, ông Giáp Văn L và bà Trần Thị M vắng mặt, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông L, bà M theo quy định của pháp luật nhưng ông L, bà M vẫn vắng mặt lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét hợp đồng vay tài sản giữa ông Trần Văn Th với ông Giáp Văn L, bà Trần Thị M thì thấy: Việc vay mượn đã được ông Trần Văn Th với ông Giáp Văn L, bà Trần Thị M ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, vì vậy hợp đồng vay tài sản giữa ông Th với vợ chồng ông L, bà M ngày 11/02/2018 L hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu, lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào giấy vay nợ ngày 11/02/2018 ông Trần Văn Th khởi kiện đòi ông L, bà M số tiền gốc L 400.000.000 đồng, tiền lãi kể từ ngày vay đến 11/5/2020 L 100.000.000 đồng và lãi suất theo pháp luật từ ngày 12/5/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy như nhận định ở trên, hợp đồng vay tài sản giữa ông Trần Văn Th với ông Giáp Văn L, bà Trần Thị M L hợp pháp, có chữ ký của ông L, bà M. Sau khi thụ lý vụ án, ông L, bà M không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Th. Do vậy, căn cứ vào giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp, đủ căn cứ xác định ông L, bà M có vay của ông Trần Văn Th số tiền gốc L 400.000.000 đồng theo như hợp đồng vay tài sản đã ký kết.

Về lãi suất: Theo như lời trình bày của nguyên đơn và người đại diện cho nguyên đơn, hai bên có thoả thuận lãi suất L 2000 đồng/1 triệu/1 ngày. Tuy nhiên, trong giấy vay tiền không thể hiện nội dung này. Do vậy không có căn cứ về việc thoả thuận lãi suất trên. Nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi cần xác định lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 kể từ ngày 15/4/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm L 28 tháng 21 ngày. Cụ thể lãi suất được tính như sau: 28 tháng 21 ngày x 10%/năm = 95.660.000 đồng. Tại phiên toà đại người diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn chỉ yêu cầu ông L, bà M phải trả 90.000.000 đồng tiền lãi, nên cần chấp nhận yêu cầu lãi suất này. Như vậy, tổng cả gốc và lãi L 400.000.000 đồng + 90.000.000 đồng = 490.000.000 đồng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Th: Buộc ông Giáp Văn L và bà Trần Thị M phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Trần Văn Th và bà Hoàng Thị D tổng số tiền gốc L 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và số tiền lãi L 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), tổng cộng cả gốc và lãi L 490.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi triệu đồng).

[4] Ngày 13/5/2020, theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2020/QĐ-BPKCTT "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ", phong tỏa tài sản của ông Giáp Văn L, bà Trần Thị M L diện tích đất 216m^2 và tài sản trên đất, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CA 808736, Số vào sổ cấp GCN: CH000431; Quyết định cấp sổ số: 1625/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cấp cho ông Giáp Văn L ngày 17/8/2015. Địa chỉ thửa đất tại thôn Thanh Văn 1, xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tại phiên tòa chị Lê Thị H vẫn đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đã yêu cầu Tòa án để đảm bảo thi hành án. Xét thấy, cần thiết tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2020/QĐ-BPKCTT ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Đơn khởi kiện của ông Trần Văn Th được chấp nhận, nên cần hoàn trả cho ông Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Ông Giáp Văn L, bà Trần Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên:***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ; Điều 6 ; Điều 26 ; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Th: Buộc ông Giáp Văn L và bà Trần Thị M phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Trần Văn Th và bà Hoàng Thị D tổng số tiền gốc L 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và số tiền lãi L 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), tổng cộng cả gốc và lãi L 490.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Buộc ông Giáp Văn L, bà Trần Thị M phải chịu 23.600.000 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trần Văn Th số tiền 12.000.000 đồng (M hai triệu đồng) số tiền tạm ứng án phí ông Th đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001273 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

- Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Văn Thể